

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2022/HS-ST

Ngày 27/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Kiên.

Bà Lê Thị Kiểm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2022/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn L, sinh năm 1992 tại tỉnh Hòa Bình; nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm S, xã Đ, huyện Y, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L (Đã chết) và bà Bùi Thị M; vợ: Bùi Thị Nh, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 24/6/2022, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/7/2022; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH A. Địa chỉ: Khu công nghiệp Đ IV, xã Đ1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông P - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Chu Đức Th, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 7, thị trấn Q, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH vận tải H. Địa chỉ: Thôn Th, xã P, huyện Q1, tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Đ1 - Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Văn H, sinh năm 1979; trú tại: Thôn Th, xã Ph, huyện Q, tỉnh B; vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1982; anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1986; anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982; ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1966; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn L là lái xe hợp đồng với Công ty TNHH vận tải H có trụ sở tại thôn Th, xã Ph, huyện Q, tỉnh B. Khoảng 08 giờ ngày 23/6/2022, L điều khiển xe ô tô tải BKS: 90H-011.27 chở bì catton đến giao hàng tại Công ty A có địa chỉ tại Khu công nghiệp Đ4 thuộc địa phận xã Đ1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Trong quá trình giao hàng tại kho nhập nguyên liệu của Công ty TNHH A, L phát hiện tại cửa hàng số 4 có một kệ gỗ xếp khoảng 100 hộp thiếc nhãn hiệu Lead Free Solder trọng lượng 20kg. L nảy sinh ý định trộm cắp 01 hộp thiếc đem bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 12 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc công nhân đi ăn trưa không có ai trông coi, quản lý, L bê 01 hộp thiếc cất giấu vào gầm ghế phụ cabin xe ô tô BKS: 99H-011.27 do L điều khiển. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đỗ Văn D, sinh năm 1982, trú tại thôn Th, xã Ng, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam là công nhân lái xe nâng của Công ty TNHH A phát hiện bị mất 01 hộp thiếc nên đã báo bảo vệ của Công ty tiến hành kiểm tra, trích xuất Camera an ninh, qua hình ảnh camera đã phát hiện Bùi Văn L đã lấy trộm hộp thiếc cất giấu trong cabin xe ô tô do L điều khiển. Sau đó lợi dụng sự sơ hở của nhân viên bảo vệ L đã bỏ trốn để lại tang vật cùng xe ô tô BKS 99H-011.27. Ngày 24/6/2022 Bùi Văn L đã đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng về toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 hộp thiếc nhãn hiệu Lead Free Solder Bar, bên trong có 48 thanh thiếc trọng lượng 20kg; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu L BKS: 99H-011.27; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô BKS: 99H-011.27; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm của xe ô tô BKS: 99H-011.27; 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn L; 01 đĩa CD lưu trữ hình ảnh Camera an ninh ghi lại hình ảnh L lấy trộm hộp thiếc.

Khám xét chỗ ở của Bùi Văn L tại thôn Gi, xã Ph, huyện Q, tỉnh B không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 34/KLĐG-HĐĐG ngày 27/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: 01 hộp thiếc nhãn hiệu Lead Free Solder Bar bên trong có 48 thanh thiếc, tổng trọng lượng 20kg thời điểm ngày 23/6/2022 có giá trị 21.927.469đồng.

Cáo trạng số 73/CT-VKSKB ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bùi Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Văn L từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo Bùi Văn L 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn L, 01 đĩa CD lưu trữ hình ảnh Camera an ninh là tài liệu kèm theo của vụ án nên tiếp tục lưu trong hồ sơ. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, bản kết luận định giá tài sản, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, những người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 23/6/2022, lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của Công ty TNHH A tại Khu công nghiệp Đ IV thuộc xã Đ1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Bùi Văn L đã lấy trộm 01 hộp thiếc có trọng lượng 20kg trị giá 21.927.469 đồng mang cất giấu bên dưới ghế phụ trong ca bin ô tô tải BKS: 99H1-011.27 do L điều khiển. Do đó hành vi của Bùi Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo L đã trực tiếp xâm hại đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của Công ty TNHH A. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của Công ty TNHH A trong việc trông coi tài sản đã lén lút chiếm đoạt 01 hộp thiếc có trọng lượng 20kg trị giá 21.927.469 đồng

mang cất giấu bên dưới ghế phụ trong ca bin ô tô tải BKS: 99H1-011.27 do bị cáo điều khiển mà công ty không biết tài sản của mình đang bị chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an, an toàn nơi công ty, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự địa phương.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự ra đầu thú, phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo là lái xe theo hợp đồng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH A 01 hộp thiếc 20kg nhãn hiệu Lead Free Solder, sau khi nhận lại Công ty không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH vận tải H 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long BKS: 99H-011.27; 01 giấy chứng nhận đăng ký và 01 giấy chứng nhận đăng kiểm của xe ô tô BKS: 99H-011.27. Đại diện của Công ty không có ý kiến gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn L là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với một đĩa CD lưu trữ hình ảnh trích xuất từ Camera an ninh gửi kèm hồ sơ là tài liệu nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 21 (Hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Bùi Văn L 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn L.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

